

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Chiến và ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1997, tại Hà Tiên, Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương L và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Bảo T (hiện nay không còn chung sống) và có 01 đứa con sinh năm 2018. Tiền án: có 01 tiền án về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 14/12/2022, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 02, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Ông Trương L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ 02, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Danh Xô R, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh K, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/12/2022, Đ nhận được cuộc gọi của một người tên H nhà ở phường H nhờ mua ma túy giao cho người bạn, khi giao ma túy xong thì bạn của H sẽ trả tiền công 500.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, H đến nhà đưa cho Đ 2.500.000 đồng thì Đ điều khiển xe mô tô biển số 68C1-233.25 đến nhà của một người phụ nữ tên “M” tại khu phố Đ, phường Đ, thành phố T và gặp một người thanh niên không rõ họ tên, Đ hỏi mua ma túy với số tiền 2.500.000 đồng thì người thanh niên kêu Đ ra đầu hẻm chờ, khoảng 10 phút sau thì người thanh niên ra đầu hẻm gặp Đ lấy 2.500.000 đồng và chỉ cho Đ ma túy để trong bao thuốc lá hiệu Jet, Đ lấy bao thuốc lá để trong túi quần Jean đang mặc rồi điều khiển xe chạy về hướng thành phố T, trên đường đi H nhắn tin số điện thoại 0947884532 là bạn của H để Đ liên hệ giao ma túy, khi đến đoạn đường C thuộc khu phố N, phường Đ, thành phố T chưa kịp giao ma túy và chưa nhận được tiền công thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1182/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,9234 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể dạng rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 2,8930 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 1182/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Lê Doãn Hà Sơn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 2,8930 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 1182/2022.

2. Hai dao găm có kích thước 2,3cm x 11cm, có cùng đặc điểm như sau: Thân dao màu đen làm bằng chất liệu đồng, có họa tiết hình con chim, lưỡi dao làm bằng chất liệu thép màu trắng, hai cạnh sắc, nhọn một đầu, kích thước 01cm x 9cm, đã qua sử dụng.

3. Một cân tiểu ly màu đen, kích thước 4,4cm x 7,4cm, đã qua sử dụng.

4. Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước 4,2cm x 09cm, đã qua sử dụng.

5. 01 (một) gói thuốc Jet, đã bị rách.

6. 01 (một) phương tiện xe mô tô, nhãn hiệu: Honda, biển kiểm soát: 68C1-233.25, số loại: Super Dream, số máy: JA27E0034799, số khung: RLHJA2702DY034757, đã qua sử dụng.

7. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Xiaomi, tên: Redmi Note II, số seri: a4aa90f7, số Imei 1: 86554062780684, số Imei 2: 865504062780692, đã qua sử dụng.

Các vật chứng từ số 1 đến số 5 hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vật chứng số 6 và số 7 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tiên đã trả lại cho ông Trương L và bà Nguyễn Thị G là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 06/CTr-VKSHT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Đ mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và các vật chứng trong vụ án, về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào ngày 05/12/2022 tại đoạn đường C thuộc khu phố N, phường Đ, thành phố T, Trương Văn Đ có hành vi vận chuyển trái phép 2,9234 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích vận chuyển thuê cho người khác để lấy tiền tiêu xài nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù theo Bản án số 09/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2021, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đây là trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người thanh niên tên H đưa tiền cho bị cáo mua ma túy nhưng qua điều tra H đã bỏ địa phương không làm việc được nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông sử dụng số điện thoại 0947884532 nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và các vật chứng khác là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho người quản lý, sử dụng hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 14/12/2022).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Lê Doãn Hà Sơn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 2,8930 gam và bao gói đựng mẫu niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 1182/2022; Hai dao găm có kích thước 2,3cm x 11cm, có cùng đặc điểm như sau: Thân dao màu đen làm bằng chất liệu đồng, có họa tiết hình con chim, lưỡi dao làm bằng chất liệu thép màu trắng, hai cạnh sắc, nhọn một đầu, kích thước 01cm x 9cm, đã qua sử dụng; Một cân tiểu ly màu đen, kích thước 4,4cm x 7,4cm, đã qua sử dụng; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, kích thước 4,2cm x 09cm, đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc Jet, đã bị rách.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 11/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho ông Trương Văn Lượm.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 07/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Gái.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên